

20
60
120
40
120
60

Technical drawing of a mechanical part, likely a shaft or tube, showing two views: a front view (top) and a side view (bottom). The drawing includes dimensions and labels for various features.

Front View (Top):

- Overall length: 187.2
- Section 1 (Left): MA (C1.5) - GS, 2-C1, 20.00^{+0.01}/_{-0.02}, 3-φ9.0表C1, 裏φ14x5サグリ, 2-C1, 30.0, 45.0, 45.0, 13.0, 2-C0.5, BJ (C1).
- Section 2 (Middle): BJ-GS, BJ, BJ, 2-φ3.5, 裏φ6.5x4サグリ, 9.5, 8.3, 2-C0.5, BJ.
- Section 3 (Right): BJ, 2-R3.0, BJ, 2-C1.2, MA (C1.5) - GS.

Side View (Bottom):

- Overall length: 135.0
- Section 1 (Left): MA (19.3) - GS, 19.0, 2-C1, 157.20, 30°, BJ-GS, BJ-GS.
- Section 2 (Middle): BJ-GS, BJ (C1), GP, C0.5, R1.8, GP, C0.5, 8.00⁰/₋₀, 7.000, R2.0, GP, BJ-GS, 2-C0.5, 2-C1.2, MA (C1.5) - GS.

Dimensions and Labels:

- MA (C1.5) - GS
- MA (19.3) - GS
- BJ-GS
- BJ
- BJ (C1)
- GP
- 2-C1
- 2-C0.5
- 2-φ3.5
- 裏φ6.5x4サグリ
- 裏φ14x5サグリ
- 3-φ9.0表C1
- 187.2
- 157.20
- 135.0
- 19.0
- 30°
- 20.00^{+0.01}/_{-0.02}
- 30.0
- 45.0
- 45.0
- 13.0
- 9.5
- 8.3
- 8.00⁰/₋₀
- 7.000
- R2.0
- R1.8
- C0.5

WAUKECH MOTOR CO., LTD.

SNO: **S797927**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 T20*25*193	AA:20 MA:40 BJ:60 HT:40 GS:120 GP:20 AF:20 KT